



Phụ lục

DANH MỤC NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU NGÀY 20/7/2021 CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

A. Nhiệm vụ xây dựng Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch và Đầu tư xây dựng

TT	Danh mục đầu việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Hình thức ban hành	Thẩm quyền cơ quan ban hành
I	Nhóm nhiệm vụ triển khai xây dựng Đề án					
1	Đề án quy định chế độ thu hút, đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh
2	Đề án quy định chế độ tiền thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh
3	Đề án quy định chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên tuyển Năng khiếu tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
4	Đề án phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh, lắp đặt hồ bơi di động tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở VH TT & DL Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh

5	Đề án quy định tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên các đội tuyển thể thao tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
6	Đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật TDTT các cấp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở KH-ĐT Các Sở, ngành, địa phương	Quý III/2023	Nghị quyết	HĐND tỉnh
II	Nhóm nhiệm vụ triển khai xây dựng Kế hoạch					
1	Kế hoạch chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
2	Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
3	Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
4	Kế hoạch Hướng dẫn toàn dân tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2022-2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh

5	Kế hoạch đầu tư lắp đặt dụng cụ tập luyện TDTT ngoài trời tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II /2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
6	Kế hoạch đưa một số môn thể thao vào dạy trong trường phổ thông ở các cấp học giai đoạn 2022-2026.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở GD&ĐT Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
7	Kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hoá, Thể thao và Du lịch các huyện miền núi lần thứ XX năm 2023 (4 năm/lần)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
8	Kế hoạch xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số ngành TDTT tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023	Kế hoạch	UBND tỉnh
9	Kế hoạch rà soát, hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế TDTT công lập.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở VH TTDL và các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023	Kế hoạch	UBND tỉnh
10	Kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hoá, Thể thao và Du lịch miền biển (4 năm/lần) năm 2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2024	Kế hoạch	UBND tỉnh
11	Kế hoạch chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Kế hoạch	UBND tỉnh
12	Kế hoạch tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2025	Kế hoạch	UBND tỉnh

	Quảng Nam lần III năm 2026 (4 năm/lần).					
III	Nhóm nhiệm vụ triển khai lập Quy hoạch					
1	Hoàn thành quy hoạch khu liên hợp TDTT tỉnh Quảng Nam tại phường An phú, thành phố Tam Kỳ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ban, ngành và TP. Tam Kỳ	Quý II/2023	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
2	Quy hoạch xây dựng Quảng trường biển tại thành phố Tam Kỳ.	UBND thành phố Tam Kỳ	Sở TN-MT, Sở VH TT&DL và các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
3	Quy hoạch xây dựng Quảng trường biển tại thị xã Điện Bàn.	UBND thị xã Điện Bàn	Sở TN-MT, Sở VH TT&DL và các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
4	Quy hoạch xây dựng Khu thể thao biển tại huyện Núi Thành.	UBND huyện Núi Thành	Sở TN-MT, Sở VH TT&DL và các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
IV	Nhóm các hạng mục đầu tư xây dựng					
1	Đầu tư nâng cấp sân vận động Quảng Nam (gồm các hạng mục phòng chức năng, mặt sân cỏ, hệ thống đèn chiếu sáng, đường chạy...) và xây mới khu nhà ở vận động viên đội tuyển Bóng đá Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan	II/2022	Triển khai thi công	
2	Đầu tư xây mới 01 nhà ở cho vận động viên, 01 nhà tập luyện, 02 sân Quần vợt; nâng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan	IV/2022	Triển khai thi công	

cấp và hoàn thiện một số hạng mục công trình tại Trung tâm Đào tạo và thi đấu TDTT Quảng Nam				
--	--	--	--	--

B. Nhiệm vụ phát triển TDTT cho mọi người và Thể thao thành tích cao

[illegible]

	(%)										
2.3	Số cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện hoạt động thể thao ngoại khoá thường xuyên (%)	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%
2.4	Số cơ sở giáo dục phổ thông có Câu lạc bộ TDTT (%)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.5	Số cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên thể dục đạt (%)	90%	90,5%	91%	91,5%	92 %	93 %	93 %	93 %	93 %	93 %
2.6	Số cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi, phổ cập bơi cho học sinh (%)	25%	30%	33%	37%	40%	44%	48%	52%	56%	60%
2.7	Số cơ sở phổ thông có đủ CSVN đáp ứng dạy học TDTT đạt (%)	86%	87%	88%	89%	90%	91%	92%	93%	94%	95%
2.8	Số giải thể thao học sinh cấp trường tổ chức hằng năm (giải)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2.9	Giải thể thao học sinh cấp tỉnh tổ chức định kỳ 2 năm/lần (giải)	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1

[illegible]

5.3	Số giải cấp thể thao cấp huyện tổ chức: khối miền núi (giải)	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8
5.4	Số giải thể thao cấp tỉnh tổ chức (giải)	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16
5.5	Số giải đẳng cấp tổ chức cấp quốc gia, quốc tế (giải)	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7
6	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và tham gia thi đấu các giải thể thao phong trào cấp khu vực, toàn quốc hằng năm										
6.1	Số lớp tổ chức tập huấn cấp huyện (lớp)	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2
6.2	Số lớp tổ chức tập huấn cấp tỉnh (lớp)	2 - 3	2 - 3	2 - 3	2 - 3	2 - 3	2 - 4	2 - 4	2 - 4	2 - 4	2 - 4
6.3	Số giải thể thao quần chúng tham gia (giải)	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7
II	Thể thao thành tích cao										
TT	Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổng số vận động viên	459	484	495	525	525	572	572	632	632	632
1.1	Tập trung tại Trung tâm Đào tạo và Thi đấu TDTT	245	270	270	300	300	340	340	400	400	400
1.2	Tập trung tại câu lạc bộ Bóng đá	214	214	225	225	225	232	232	232	232	232

2	Tuyển Năng khiếu tại cơ sở	0	0	120	160	160	200	200	260	260	260
3	Tổng số huấn luyện viên	48	51	51	56	56	65	65	72	72	72
3.1	Tại Trung tâm Đào tạo và Thi đấu TDTT	30	33	33	38	38	43	43	50	50	50
3.2	Tại câu lạc bộ Bóng đá	18	18	18	18	18	22	22	22	22	22

